CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN QUANH BÉ

(Thời gian thực hiện: 3 tuần,Từ ngày 30/03/2026 - 17/4/2026)

1. Chuẩn bị

- Đồ dùng và học liệu.
- Hột, hạt các loại đảm bảo an toàn.
- Các loại vật liệu có sẵn: rơm rạ, lá, mùn cưa, giấy loại, vải vụn, len vụn các màu, bìa cat tông, bóng mê ka...
- Tranh ảnh minh họa truyện, thơ: giọt nước tí xíu, hồ nước và mây..
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện... liên quan đến chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên
- Tranh ảnh và đồ chơi về chủ đề
- Các loại sách báo, tạp chí cũ.
- Giấy vẽ, bút, phẩm màu, giấy màu.
- Hồ dán, đất nặn, kéo.
- Đồ dùng, đồ chơi cho chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên: chảo, thìa, bát, đũa, cốc chén, dao, bay, xô chậu, sách, bút, các loại cây, các loại hoa, các loại quả, các loại rau..
- Tranh ảnh và đồ chơi về nước và các hiện tượng tự nhiên
- Tranh vẽ, thẻ chữ p,q, s, x...
- Các đồ dùng và thẻ chữ số từ 1- 9
- Mũ hoa, lắc, xắc xô, nhạc các bài hát về chủ đề.
- Đồ dùng, đồ chơi lắp ghép, bộ đồ chơi xây dựng.
- Đồ chơi đóng vai gia đình, bác cấp dưỡng, bác sĩ, búp bê, các con rối... cho các trò chơi đóng vai: "anh", "chị", " nấu ăn",...
- Dụng cụ vệ sinh, trang trí trường, lớp.
- Cây cảnh, các dụng cụ chăm sóc cây.
- Phối hợp với phụ huynh sưu tầm đồ dùng đồ chơi, tranh ảnh về chủ đề

2. Mở chủ đề

- Cô cùng trẻ trò chuyện, đàm thoại, gợi mở để giúp trẻ nhớ lại những kinh nghiệm sống và những kiến thức có liên quan đến chủ đề ? Mỗi sáng khi ngủ dậy chúng ta thường làm những công việc gì ? Trẻ kể.

+ Muốn rửa mặt, đánh răng chúng ta cần đến cái gì ? Trẻ kể.

+ Ngoài dùng nước để rửa mặt đánh răng ra nước còn có tác dụng gì đối với cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của con người, vật nuôi và cây cối ?

VD: Cô cho trẻ kể tên những nguồn nước mà trẻ biết...

- Kết hợp sử dụng vật thật(hoặc tranh ảnh, mô hình) bài hát, bài thơ, trò chơi, câu đố… phù hợp với nội dung của chủ đề để lôi cuốn trẻ vào chủ đề.
- Trưng bày một số sách, tranh ảnh to và chuẩn bị một số đồ chơi, học liệu có liên quan đến chủ đề vào các góc…

-> Để biết nước có ích lợi gì? Cô cháu mình cùng nhau khám phá về chủ đề này.

3. Khám phá chủ đề

CHỦ ĐỀ NHÁNH: NƯỚC CẦN CHO BÉ

Thực hiện 1 tuần, từ ngày 30/03/2026 - 03/04/2026

Ngày dạy: Thứ 2 ngày 30 tháng 03 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: THỂ DỤC

B: Bật xa 20 - 25cm – Đi trong đường hẹp

N: Bật xa 35 - 40cm – Đi trên ghế thể dục

L: Bật xa 40 - 50cm – Đi trên ván kê dốc

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động tổng hợp. Bật xa 20 - 25cm – Đi trong đường hẹp. Giúp trẻ phát triển các tố chất nhanh nhẹn, dẻo dai và sức mạnh cơ bắp của chân.

- 4t: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động tổng hợp : Bật xa 35- 40cm – Đi trên ghế thể dục. Giúp trẻ rèn luyện và phát triển sức mạnh cơ bắp của đôi chân cũng như phối hợp sức mạnh toàn thân, khả năng vận động dẻo dai và điều chỉnh vận động của cơ thể.

- 5t: Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động tổng hợp: Bật xa 40 - 50 cm – Đi trên ván kê dốc. Giúp trẻ rèn luyện và phát triển sức mạnh cơ bắp của đôi chân cũng như phối hợp sức mạnh toàn thân.

- 3t: Trẻ nhớ tên bài tập và biết bật cùng 1 lúc cả 2 chân qua 2 vạch kẻ không bị chạm vạch khi thực hiện vận động bật xa 20 - 25cm và biết bước đi đều, không giẫm lên vạch, tư thế người ngay ngắn, đầu không cúi khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp

- 4t: Trẻ nhớ tên bài tập và biết đưa 2 tay từ trước ra sau, dùng sức của chân bật mạnh về phía trước, chạm đất nhẹ bằng 2 chân, tay đưa ra trước đề giữ thăng bằng khi thực hiện vận động bật xa 35 - 40cm và biết bước đi đều đến hết ghế, không dừng giữa chừng khi thực hiện vận động đi trên ghế thể dục.

- 5t: Trẻ nhớ tên bài tập và biết bật xa 40- 50cm đúng tư thế không chạm vào vạch và biết 2 tay chống hông để giữ thăng bằng, bước lên tấm ván và đi dần lên đến đầu cao thì dừng lại khi thực hiện vận đi trên ván kê dốc.

- Trẻ hứng thú tập luyện và chơi với bạn bè mạnh dạn, tự tin.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Xắc xô
- Sân trường sạch sẽ, bằng phẳng

2. Chuẩn bị của trẻ

- 3t: Vạch kẻ 20 - 25cm, vạch chuẩn, đường hẹp.
- 4t: Vạch kẻ 35 - 40cm, ghế thể dục
- 5t: Vạch kẻ 40- 50cm, tấm ván gỗ...
- Trang phục gọn gàng, thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cô cùng trẻ hát, vận động bài: Trời nắng trời mưa + Bài hát nói về hiện tượng gì?	 - Trẻ hát, vận động - Hiện tượng mưa

+ Khi trời mưa các con phải làm gì? + Ngoài ra còn còn biết hiện tượng gì của tự nhiên? - Cô chốt lại, dẫn dắt vào bài. **2. Khởi động** - Cho trẻ đi, chạy các kiểu: đi thường - đi bằng mũi chân - đi thường - đi bằng gót chân - đi thường - chạy chậm - chạy nhanh - chạy chậm - đi thường - chuyển đội hình. **3. Trọng động** **a. Bài tập phát triển chung** - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên - Lưng bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: Chân bước sang trái, sang phải. **b. VĐCB:** **B: Bật xa 20 -25 cm – Đi trong đường hẹp** **N: Bật xa 35 - 40 cm – Đi trên ghế thể dục** **L: Bật xa 40 - 50 cm – Đi trên ván kê dốc** ***Cô tập mẫu** - 3 tuổi: TTCB: Cô đứng tự nhiên, 2 tay chống hông, mũi bàn chân cách vạch khoảng 2cm, khi có hiệu lệnh “bật” cô bật cùng lúc cả 2 chân qua 2 vạch kẻ không chạm vạch. Sau đó 2 tay chống hông đi vào trong đường hẹp bước đi đều, không giẫm lên vạch, đầu không cúi. Tập xong cô đi về cuối hàng đứng. - 4t: TTCB: Cô đứng tự nhiên, khi có hiệu lệnh “bật” đầu gối hơi khuỵu, đưa tay từ trước ra sau, dùng sức của chân bật mạnh về phía trước, chạm đất nhẹ bằng 2 chân, đưa tay ra trước để giữ thăng bằng. Sau đó cô đứng ở 1 đầu ghế, bước 1 chân lên ghế, chân kia thu lên theo, hai tay chống hông để giữ thăng bằng rồi bước đi hết ghế đến đầu kia, dừng lại và bật xuống đất. Sau đó cô về cuối hàng đứng. - 5t: TTCB: Cô đứng trước vạch kẻ, 2 mũi bàn chân sát mép vạch, 2 tay thả xuôi. Khi có hiệu lệnh, 2 tay đưa ra phía trước lăng nhẹ xuống dưới ra sau, đầu gối hơi khụy, người hơi cúi về phía trước, nhún hai chân, bật qua vạch đối diện, tay hất đưa ra trước để giữ thăng bằng, khi chạm đất, gối hơi khuỵu. Sau đó cô đứng ở đầu ván thấp 2 tay dang ngang để giữ thăng bằng, cô bước lên tấm ván và đi dần lên đến đầu cao thì dừng lại sau đó cô quay nguoief và đi xuống tập xong cô đi về cuối hàng đứng. ***Trẻ thực hiện** - Cho 3 trẻ khá lên tập mẫu cả lớp quan sát. - Lần lượt cho trẻ lên tập, cô quan sát, động viên, sửa	- Trú mưa - Nắng, gió, bão... - Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện. - Trẻ tập 4l x 8n - Trẻ tập 2l x 8n - Trẻ tập 4l x 8n - Trẻ quan sát, lắng nghe - Trẻ quan sát - Trẻ quan sát, lắng nghe - Trẻ lên tập mẫu - Trẻ lần lượt lên tập

sai cho trẻ. - Cho trẻ thi đua nhau - Mời 3 trẻ khá lên tập lại và nhắc lại tên vận động. **3. Hồi tĩnh** - Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân.	 - Trẻ thi đua nhau - Trẻ nhắc lại - Trẻ đi nhẹ nhàng.

==========================

Ngày dạy: Ngày 31 tháng 03 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: KPKH

Tìm hiểu về nguồn nước và ích lợi.

I. Mục tiêu

- 3T Trẻ nhận biết những việc làm tốt, không tốt đối với môi trường nước, biết tiết kiệm nước trong sinh hoạt hằng ngày

- 4-5T trẻ biết được đặc điểm, lợi ích, tính chất của nước đối với cuộc sống con người, con vật, cây cối…., nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.

- Trẻ biết được nguyên nhân nước bẩn là do rác thải, cá chết, bụi bẩn..

- Biết một số biện pháp bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nguồn nước trong sinh hoạt

- Trẻ có kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, nói rõ ràng, đầy đủ câu.

- 4-5t: Trẻ có khả năng so sánh, phân biệt: Nước ngọt, nước mặn.

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết sử dụng nước tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Slide về một số hành vi vứt rác xuống sông, sử dụng nước không tiết kiệm..

- 2 bình nước: Nước trong, nước đục, cốc

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cho trẻ hát bài "Tập rửa mặt" - 3t: Bài hát nói về điều gì? - 4t: Buổi sáng trước khi ngủ dậy phải làm gì? - 5t: Các con phải dùng gì để đánh răng, rửa mặt? => Nước là nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng quí giá và cần thiết đối với đời sống con người và mọi vật xung quanh chúng ta, nếu thiếu nước thì cỏ cây, hoa lá, con vật, con người sẽ chết dần chết mòn. Nước mang lại cho chúng ta rất nhiều lợi ích. Vậy	 - Cả lớp hát 1 lần - Bạn nhỏ tập rửa mặt - Phải rửa mặt - Dùng nước - Trẻ chú ý lắng nghe

hôm nay cô cùng các con tìm hiểu về một số nguồn nước nhé!	
2. Tìm hiểu một số nguồn nước	
- 3,4T: Theo các con nước có ở những đâu?	- Ao, hồ giếng, sông...
- Cho trẻ xem hình ảnh nguồn nước có ở biển, sông, hồ, ao, nước giếng, nước máy, nước mưa...	- Trẻ quan sát
- 3,4,5T: Gia đình con thường dùng nguồn nước nào?	- Nước suối
=> Trong các nguồn nước, thì nước suối, nước giếng và nước máy là thông dụng nhất và được sử dụng nhiều nhất.	- Trẻ quan sát trả lời
- Cô đưa 2 bình nước trong và đục cho trẻ quan sát	- Trẻ nêu nhận xét
+ Con có nhận xét gì về nước ở 2 bình này? (nhìn, ngửi, ..)	
- Bình số 1 nước có màu trong suốt không màu, không vị được gọi là nước trong còn nước ở bình số 2 là nước không sạch vì nó có màu vàng.	
=> Nước là một chất không màu, không mùi, không vị, trong suốt, có nước trong, nước đục, nước mặn (biển), nước ngọt (ở sông, suối...) nước có thể hòa tan được một số chất như muối, đường, phẩm màu...	- Trẻ lắng nghe
3. Trò chuyện về ích lợi của các nguồn nước đối với đời sống con người, thực vật, động vật	
***Tác dụng của nước đối với con người**	
- Cho trẻ xem hình ảnh em bé đang tắm	- Trẻ quan sát
+ 4T: Hình ảnh bạn nhỏ đang làm gì?	- Đang tắm
+ 5T: Nước còn dùng để làm gì nữa?	- Sinh hoạt hàng ngày
=> Nước rất cần thiết cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của mỗi con người...	
***Tác dụng của nước đối với thực vật**	
+ 4,5T: Nước có tác dụng gì đối với cây cối?	- Làm cây cối tươi tốt
=> Nước không chỉ có tác dụng đối với đời sống con người mà nước cũng rất cần thiết cho cây cối không có nước cây sẽ chết...	- Trẻ lắng nghe
- Cho trẻ xem hình ảnh cây cối, hoa lá tươi tốt	
***Tác dụng của nước đối với động vật**	
- Cho trẻ xem hình ảnh con vật đang uống nước, con vịt đang bơi.	- Trẻ quan sát
=> Nước rất quan trọng đối với động vật, Nếu không có nước thì ở đó sẽ không có sự sống.	
***Giáo dục trẻ biết tiết kiệm nguồn nước**	
+ 3T: Hàng ngày các con dùng nước để làm gì?	- Nấu ăn, tắm rửa..
+ 4,5T: Nếu không có nước thì chuyện gì sẽ xảy ra nhỉ?	- Khó chịu...
+ 5T: Nguồn nước sạch rất hiếm, theo các con cần	- Không vứt rác xuống

làm gì để có nguồn nước sạch? + 4,5T: Để tiết kiệm nước chúng ta phải làm gì? => Sử dụng nguồn nước tiết kiện và đủ lượng cần dùng, không làm tràn ra ngoài, không múc nước đổ đi, không được làm bẩn nguồn nước và sử dụng nước sạch. Khi các con uống nước phải đun sôi… *** Một số hành vi đúng, sai về bảo vệ nguồn nước** - Cô cho trẻ quan sát một số hình ảnh vứt rác bừa bãi xuống sông + 3,5t: Các con có nhận xét gì về hành vi này? + 4,5t: Vứt rác xuống sông sẽ gây ra hậu quả gì? + Vậy chúng ta phải làm gì? -> Giáo dục trẻ không vứt rác bừa bãi xuống sông, suối.. - Cô cho trẻ xem tiếp hình ảnh bạn nhỏ sử dụng nước không tiết kiệm - Trò chuyện cùng trẻ về hành vi đó -> giáo dục trẻ phải sử dụng nước tiết kiệm, tắt vòi nước khi đã sử dụng xong, không để nước tràn ra ngoài.. **4. Những tuyên truyền viên về bảo vệ nguồn nước** - Làm sao để mọi người cùng hiểu về lợi ích của nước sạch mà bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm - Chúng ta hãy cùng làm những tuyên truyền viên để giữ gìn và bảo vệ nguồn nước nhé! - Bây giờ các con sẽ tuyên truyền tới mọi người điều gì? " Hãy cùng nhau bảo vệ nguồn nước, không vứt rác bừa bãi xuống sông, suối và tắt vòi nước khi đã sử dụng xong" - Cô nhận xét, tuyên dương trẻ **5. Kết thúc** - Cho trẻ hát: Cho tôi đi làm mưa với, ra chơi	ao, hồ, sông, suối... - Vặn vòi nước khi sử dụng nước xong... - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhận xét - Ô nhiễm nguồn nước - Không vứt rác bừa bãi - Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát - Trẻ trò chuyện - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ hát, ra chơi

==============================

Ngày dạy: Thứ 4 ngày 01 tháng 04 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: LQCC
Làm quen chữ cái g-y (5e)
(Đ/C Nguyễn Hồng Vân dạy thay)

Ngày dạy: Thứ 5 ngày 02 tháng 04 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: TOÁN

B: So sánh kích thước 2 đối tượng cao - thấp

N: Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo

L: Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo

I. Mục tiêu

- 5t: Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng một đơn vị đo và diễn đạt kết quả đo.

- 4t: Trẻ biết đo dung tích bằng một đơn vị đo.

- 3t: Trẻ biết so sánh kích thích 2 đối tượng cao - thấp.

- Trẻ thuộc bài hát: Trời nắng trời mưa, Biết chơi trò chơi: Ai khéo léo

- Trẻ có kỹ năng đong nước (3,4,5T), đo, đếm và diễn đạt kết quả đo (4,5T); so sánh và diễn đạt kết quả (5T).

- Trẻ có kỹ năng phối hợp hoạt động trong nhóm bạn bè.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, có ý thức tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Đồ dùng: 2 bình nước, 1 chai to nắp màu đỏ, 1 chai nắp màu vàng, 1 cái cốc, 1 cái phễu, các thẻ số, khăn thấm nước, chai cao, chai thấp.

2. Chuẩn bị của trẻ

- 5t: Chậu nước, chai to nắp màu đỏ, chai nắp màu vàng, khăn thấm nước, cốc, phễu, thẻ số 5,7

- 4t: Chậu nước, chai nắp màu vàng, cốc, phễu, khăn thấm nước, thẻ số 5

- 3t: Mỗi trẻ 1 chai cao – 1 chai thấp

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cô cho trẻ chơi trò chơi: Trời mưa + Khi trời mưa xuống mang lại lợi ích gì? + Các con phải sử dụng nước như thế nào? - Cô củng cố, giáo dục trẻ, dẫn dắt vào bài	 - Trẻ chơi 1 lần - Cung cấp nước - Tiết kiệm nước - Trẻ lắng nghe
2. Dạy trẻ: L: Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. N: Đo dung tích bằng một đơn vị đo. B: so sánh kích thích 2 đối tượng cao- thấp * 3 tuổi: - Cô giáo đưa ra 2 cái chai có màu sắc, kích thước khác nhau, yêu cầu trẻ nhận xét. - Chai nào nhỏ hơn? chai nào to hơn? - Chai nào cao hơn? Chai nào thấp hơn? => Cô có 2 chai với kích thước không bằng nhau: chai màu vàng nhỏ hơn và thấp hơn, chai màu đỏ to hơn và cao hơn. Để biết dung tích của	 - Trẻ tự do nêu ý kiến - Trẻ lắng nghe

mỗi chai cô mời cả lớp đến với hoạt động đong, đo.	
*4,5 tuổi: - Cho trẻ gọi tên đồ dùng đã chuẩn bị: cốc, phễu.	- Trẻ gọi tên
- Giới thiệu: Cô dùng cái cốc làm đơn vị đo; nước đựng trong chai gọi là dung tích của chai nước.	- Trẻ chú ý quan sát
- Cô làm mẫu và hướng dẫn: Để đo dung tích của chai màu vàng, trước hết cô mở nắp lấy phễu để trên miệng chai. Tay trái cô cầm ở miệng chai và giữ phiễu, (không áp sát phếu vào miệng chai); tay phải cô cầm cốc múc nước ở trong chậu (múc đầy cốc) và đổ nước nhẹ nhàng vào chai; xong cô lấy bút vạch mực nước vừa đổ và tiếp tục làm như vậy đến khi nước đầy chai, lấy nút nắp lại.	- 5 cốc ạ - Trẻ đếm - Thẻ số 5
- Cô đã đổ mấy cốc nước đầy vào chai? - Cho trẻ đếm vạch cô đã vạch trên thân chai - Để biểu thị cho số lượng 5 cô chọn thẻ số mấy? (4,5 t)	- 5 lần ạ
- Dung tích của chai màu vàng bằng mấy lần cốc nước?	
=> Dung tích của chai có nắp màu vàng bằng 5 lần cốc nước đầy.	- Trẻ chú ý quan sát
- Cô tiếp tục làm mẫu tương tự với chai màu đỏ, cho trẻ dự đoán trước kết quả đo và cùng quan sát, đếm nhẩm, giơ ngón tay tương ứng khi cô thực hiện.(5T)	- Trẻ thực hiện
+ Cho trẻ kiểm tra kết quả và gắn thẻ số tương ứng (số 7)	
=> Dung tích của chai màu đỏ bằng 7 lần cốc nước.	- Không bằng nhau...
+ Con có nhận xét gì về lượng nước đổ vào 2 chai? Vì sao con biết?	- Trẻ lắng nghe
=> Cùng với 1 cái cốc, làm đơn vị đo, cô đã đo dung tích của 2 chai nước thì chai màu vàng được 5 lần cốc nước đầy, chai màu đỏ được 7 lần cốc nước đầy. Vậy chai màu vàng có dung tích ít hơn; chai màu đỏ có dung tích nhiều hơn.	
* **Kết luận**: Với chai có kích thước nhỏ, thấp thì dung tích của chai đó ít, còn chai có kích thước to, cao thì dung tích của chai đó nhiều hơn.	- Trẻ lắng nghe
- Cô giao nhiệm vụ cho các nhóm trẻ: Lớn: Đo dung tích 2 chai nước, so sánh và diễn đạt kết quả đo. N: Đo dung tích 1 chai nước bằng một đơn vị	

đo. B: So sánh kích thích 2 đối tượng cao- thấp. Lưu ý trẻ đong nước không bị rơi vãi. - Cho trẻ về chỗ, lấy đồ dùng và thực hiện. Cô bao quát các nhóm, hướng dẫn trẻ thực hiện, cùng trẻ kiểm tra kết quả. Lưu ý trẻ 4,5 tuổi đong đầy cốc nước, đong chai màu vàng trước. - Cô hỏi trẻ: + Chai nước màu vàng đo được bao nhiêu lần cốc nước đầy? Vậy dung tích của chai nước màu vàng bằng mấy lần cốc nước? - Cho trẻ đếm vạch và đặt thẻ số 5 vào cạnh thân chai. - Cô củng cố, chính xác hóa câu trả lời của trẻ. - Cho trẻ 5 tuổi tiếp tục đo dung tích chai màu đỏ; trẻ 4 tuổi đo lại dung tích của chai màu vàng; trẻ 3 tuổi tiếp tục đong đếm số lượng chai nước đã đong được. - Cô bao quát, hướng dẫn đàm thoại tương tự. + Dung tích của chai nước màu đỏ bằng mấy lần cốc nước? đặt thẻ số mấy tương ứng? (5T) - Cho trẻ tìm và đặt thẻ số 7 vào cạnh thân chai. => Dung tích của chai màu đỏ bằng 7 lần cốc nước. *** So sánh** - Cho trẻ nhận xét kết quả đo của 2 chai + Vì sao dung tích của 2 chai khác nhau? => Cùng với 1 cái cốc, làm đơn vị đo, cô đã đo dung tích của 2 chai nước thì chai màu vàng được 5 lần cốc nước đầy, chai màu đỏ được 7 lần cốc nước đầy. Vậy chai màu vàng có dung tích ít hơn; chai màu đỏ có dung tích nhiều hơn. **=> Kết luận:** với chai có kích thước nhỏ, thấp thì dung tích của chai đó ít, còn chai có kích thước to, cao thì dung tích của chai đó nhiều hơn. **3. Trò chơi "Ai khéo léo"** - Cách chơi: Cô chia lớp làm 2 đội chơi, xếp hàng trước vạch chuẩn khi có hiệu lệnh hai bạn đầu hàng mỗi bạn múc 1 cốc nước, đi theo đường hẹp lên đổ nước vào bình và mang cốc về chuyển cho bạn tiếp theo, cứ như vậy trong thời gian bật nhạc đội nào chuyển được nhiều nước hơn là thắng cuộc. - Luật chơi: Mỗi bạn lên chơi phải đi trong đường hẹp và chỉ lấy 1 cốc nước đổ vào chai, khi	- Trẻ lấy đồ dùng về nhóm thực hiện - 5 cốc nước đầy - Trẻ đếm và đặt thẻ số - Trẻ nhắc lại - Trẻ thực hiện - 7 lần cốc nước, thẻ số 7 - Trẻ tìm và đặt thẻ số - Trẻ nhận xét - Vì 2 chai không bằng kích thước... - Trẻ chú ý lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe cách chơi, luật chơi - Trẻ chơi hứng thú

bạn đi trước về đến vạch chuẩn thì bạn thứ 2 mới được đi. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô cùng trẻ nhận xét kết quả, tuyên dương trẻ. **4. Kết thúc:** Cả lớp hát và vận động "Trời nắng, trời mưa", ra chơi.	- Trẻ hát kết hợp vận động, ra chơi

==============================

Ngày dạy: Thứ 6 ngày 03 tháng 04 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: ÂM NHẠC
NDTT: VTTTTC: Cho tôi đi làm mưa với
NDKH: NH: Mưa rơi
TCÂN: Giọng hát to, giọng hát nhỏ

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ tập vỗ tay TTTC bài hát: Cho tôi đi làm mưa với, có kỹ năng chơi trò chơi: giọng hát to, giọng hát nhỏ.
- 4t: Trẻ có kỹ năng vỗ tay theo tiết tấu chậm phù hợp với nhịp điệu bài hát: Cho tôi đi làm mưa với.
- 5t: Trẻ có kỹ năng vỗ tay theo TTC phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: Cho tôi đi làm mưa với.
- Trẻ có kỹ năng nghe hát, biết phối hợp các giác quan và phản xạ nhanh nhẹn qua trò chơi: Giọng hát to, giọng hát nhỏ.
- 3t: Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát Cho tôi đi làm mưa với .
- 4,5t: Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát và biết vỗ tay theo TTC bài hát phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: Cho tôi đi làm mưa với.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động học, trò chơi, yêu thích ca hát, đoàn kết với các bạn.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô
- Xắc xô, trống, phách tre, nhạc.
2. Chuẩn bị của trẻ
- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cô cho trẻ nghe tiếng sấm, gợi hỏi trẻ: + Các con vừa nghe thấy tiếng gì? + Khi nghe thấy tiếng sấm thì sắp có hiện tượng gì xảy ra? + Mưa xuống mang lại lợi ích gì? - Cô chốt lại, dẫn dắt vào bài **2. Vỗ tay TTTC: Cho tôi đi làm mưa với, tác giả: Hoàng Hà** - Cho trẻ nghe giai điệu và đoán xem đó là giai	 - Trẻ lắng nghe - Tiếng sấm - Trời sắp mưa - Cung cấp nước - Trẻ lắng nghe

điệu của bài hát nào?	- Trẻ đoán
- Bài hát: Cho tôi đi làm mưa với do ai sáng tác?	- Tác giả: Hoàng Hà
- Cô cùng trẻ hát 1-2 lần	- Cả lớp hát
- Bài hát sẽ hay hơn nữa nếu các con cùng hát và vỗ tay TTTC bài hát: Cho tôi đi làm mưa với	
- Cô thực hiện cho trẻ quan sát 2-3 lần	- Trẻ quan sát
- Cho cả lớp vỗ tay TTTC cùng cô	- Trẻ thực hiện
- Cho từng nhóm 3t,4t lên vỗ tay TTTC.	- Trẻ thực hiện theo nhóm
- Cho nhóm 3-4 trẻ lên biểu diễn	
- Cho cá nhân lên biểu diễn.	- Cá nhân trẻ
- Các con vừa thể hiện bài hát gì? Do ai sáng tác?	- Bài hát: Cho tôi đi làm mưa với.
3. Nghe hát: Mưa rơi, dân ca Xá.	
- Cô giới thiệu bài hát, làn điệu dân ca.	
+ Lần 1: Cô hát trọn vẹn bài hát	- Trẻ lắng nghe cô hát
+ Lần 2: Cô hát kết hợp động tác minh họa qua bài hát, cho trẻ hướng ứng cùng cô	- Trẻ lắng nghe, hưởng ưng cùng cô
+ Lần 3: Cho trẻ nghe qua máy tính	- Trẻ lắng nghe
4. Trò chơi: Giọng hát to, giọng hát nhỏ	
- Cô giới thiệu trò chơi	
- Cô nhắc lại cách chơi và luật chơi	- Trẻ lắng nghe cô nói cách chơi, luật chơi
- Tổ cho trẻ chơi 2-3 lần.	- Trẻ chơi 2-3 lần
- Cô bao quát, khuyến khích trẻ chơi	
- Hỏi lại trẻ tên trò chơi	- Trẻ nhắc lại
5. Kết thúc: Cho trẻ ra chơi	- Trẻ ra ngoài chơi

GIÁO VIÊN

Quàng Thị phượng

BAN GIÁM HIỆU
(Ký duyệt)

Nguyễn Hồng Vân